

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 50 NĂM CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, có ý nghĩa lịch sử to lớn, mở ra cục diện mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

I. TÌNH THẾ MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VÀ CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG TA

1. Tình thế mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

- Sau 10 năm (1954-1964), Mỹ thế chân Pháp nhảy vào miền Nam Việt Nam và sau bốn năm (1961-1964) tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, mặc dù đã bỏ ra nhiều tiền của và công sức, thi hành nhiều thủ đoạn và biện pháp, nhưng phía Mỹ vẫn không dập tắt được phong trào cách mạng miền Nam. Từ năm 1964 đến đầu năm 1965, cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào, chiến sĩ ở miền Nam phát triển nhanh chóng, thu được những thắng lợi ngày càng to lớn, khiến cho chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ bị thất bại nghiêm trọng. Trước tình hình ấy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ", ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam; đồng thời, mở rộng hoạt động không quân và hải quân, ném bom bắn phá miền Bắc để gây áp lực hòng làm giảm sự chi viện về sức người, sức của từ hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam.

- Trên miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ từng bước được mở rộng về quy mô, gia tăng về cường độ và *gắn bó chặt chẽ với nhịp độ chiến tranh trên bộ ở miền Nam.*

- Đối với hai nước láng giềng của Việt Nam, Mỹ đẩy mạnh "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào; sử dụng sức ép quân sự và ngoại giao hòng buộc chính phủ Vương quốc Campuchia từ bỏ thái độ trung lập.

- Trên trường quốc tế, Mỹ triệt để lợi dụng mâu thuẫn của phe xã hội chủ nghĩa và sự bất đồng trong phong trào Cộng sản quốc tế để cô lập Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), đẩy mạnh chiến tranh xâm lược. Ở trong nước Mỹ, chính quyền Mỹ thi hành các biện pháp nhằm bưng bít tin tức, che giấu các hoạt động chiến tranh của Mỹ trên chiến trường.

- Từ thực tiễn chống Mỹ, cứu nước trên khắp hai miền Nam, Bắc; trên cơ

sở phân tích toàn bộ tình hình trong nước và thế giới có liên quan, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12, khoá III (12/1965) hạ quyết tâm chiến lược: *"Động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào"*; xác định phương châm chiến lược chung: *"Trên cơ sở đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, cần tranh thủ thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam"*.

- Bằng sức mạnh của chính nghĩa, quân và dân miền Nam đã làm thất bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 của Mỹ - ngụy. Hai gọng kìm "tìm diệt" và "bình định" bị bẻ gãy. Mục tiêu mà Mỹ đề ra chẳng những không thực hiện được mà còn chịu tổn thất nặng cả về sinh lực và phương tiện chiến tranh, làm cho thế trận của địch nao núng, tinh thần quân địch sút kém, hàng ngũ địch thêm mâu thuẫn. Trong lúc đó, chúng ta vẫn giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường miền Nam, vùng giải phóng được củng cố.

Chiến công của quân và dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc, cùng với khí thế phong trào đấu tranh của quần chúng dâng cao đã làm xuất hiện tình thế mới trên chiến trường có lợi cho ta.

2. Chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

- Tháng 5 và tháng 6/1967, Bộ Chính trị họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá tình hình mọi mặt và xem xét dự thảo kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967 - 1968, đưa ra chủ trương: *trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất để giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn*.

- Tháng 10/1967, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương họp mở rộng và quyết định chuyển hướng tiến công chiến lược vào các đô thị trên toàn miền Nam.

- Tháng 12/1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, chính thức thông qua *Kế hoạch chiến lược năm 1968 và nhiệm vụ của quân và dân ta*, chủ trương chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của Nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới.

- Tháng 01/1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14

(khoá III) sau khi phân tích tình hình đã nhận định: địch thất bại một bước rất cơ bản trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đang lúng túng, bị động về chiến lược, chiến thuật, do đó, ta phải tranh thủ thời cơ "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của Nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ tiến công và nổi dậy, giành thắng lợi quyết định", tạo ra bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh. Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, nhiệm vụ cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên, tạo sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định.

II. TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

1. Diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

- Sau thất bại nặng nề trong chiến dịch mùa khô 1966 - 1967, Tổng thống Mỹ Giôn-xon liền lãnh quyết định đưa thêm 10 vạn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Đầu năm 1968, số quân chiến đấu của Mỹ ở miền Nam đã vượt quá nửa triệu tên chưa kể sự yểm trợ của trên 20 vạn quân Mỹ có mặt ở Thái Lan, Phi-líp-pin, Nhật Bản, Guam, Hạm đội 7, cùng với gần 60 vạn quân Ngụy Sài Gòn, gần 7 vạn quân các nước đồng minh của Mỹ.

- Về phía ta, để thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, các chiến trường ở miền Nam gấp rút bắt tay chuẩn bị cho cuộc Tổng công kích - tổng khởi nghĩa; chuẩn bị chiến trường, lực lượng, xây dựng phương án tác chiến và phương án phát động quần chúng nổi dậy, bảo đảm hậu cần tiếp tế, thông tin liên lạc; chuẩn bị cơ sở giấu ém lực lượng và bàn đạp xuất phát tiến công ở vùng ven và trong các đô thị trên toàn miền Nam.

- Trước sức tiến công và công tác nghi binh của ta, tất cả các lực lượng chủ lực của địch từ chuẩn bị phản công để giành quyền chủ động chiến trường phải quay về phòng ngự bị động chống đỡ. Lực lượng địch bị căng kéo, kế hoạch quân sự và thế bố trí lực lượng trên chiến trường bị đảo lộn, tạo ra sơ hở trong thế phòng ngự bị động của địch để ta triệt để khoét sâu.

- Để tiếp tục nghi binh, căng kéo lực lượng của địch, đẩy chúng tiếp tục bị động về chiến lược, ta và Lào mở chiến dịch Nậm Bạc ở Thượng Lào, chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh, nhằm đánh lạc hướng, thu hút quân cơ động của Mỹ, vây hãm, giam chân, tiêu hao lực lượng và sinh lực địch tạo thế cho các

chiến trường khác tiến công và nổi dậy.

- Các hoạt động nghi binh, đặc biệt chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh đã làm cho Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ tại miền Nam và giới lãnh đạo Oa-sinh-ton bị lạc hướng. Trong khi họ dồn toàn trí và lực lượng ra hướng Đường 9 - Khe Sanh và nhận định đây là chiến trường chính, thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy bất ngờ diễn ra ở một loạt đô thị trên toàn miền Nam.

+ Đúng 0 giờ ngày 29/01/1968 (giao thừa theo lịch miền Bắc) quân ta tiến công địch tại sân bay Nha Trang (Khánh Hòa).

+ Từ 0 giờ 30 phút đến 01 giờ 15 phút ngày 30 tháng 01 năm 1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam) ta đồng loạt tiến công vào thị trấn Tân Cảnh, thị xã Kon Tum (Kon Tum), thị xã Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), thị xã Pleiku (Gia Lai), thành phố Quy Nhơn (Bình Định), thành phố Đà Nẵng, thị xã Hội An... Như vậy, cả dải đất miền Trung đã nổ súng tiến công.

+ Đêm 29 rạng ngày 30 tháng 01 năm 1968 (tức đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam, ngày mùng Một Tết theo lịch miền Bắc), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tiếp tục diễn ra ở khắp các tỉnh và thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Nam. Bộ binh, đặc công, pháo binh, biệt động ta đánh mạnh, đánh trúng các mục tiêu trọng yếu của địch ở Sài Gòn - Gia Định, Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Phan Thiết, Phan Rang, Đà Lạt, Tây Ninh, Bến Tre, Kiến Tường, Định Tường, Gò Công, Biên Hòa, Mỹ Tho, Cần Thơ, Trà Vinh, Châu Đốc, Vĩnh Long, Cà Mau, Sóc Trăng, Rạch Giá, Kiên Giang, Tuyên Đức...

+ **Tại Sài Gòn - Gia Định** là trọng điểm lớn nhất của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, bởi vì đây là trung tâm đầu não chỉ đạo toàn bộ bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ - ngụy tại miền Nam Việt Nam.

Để bảo vệ Sài Gòn - Gia Định, Mỹ - ngụy đã tổ chức một hệ thống phòng thủ vững chắc nhiều tầng, nhiều lớp với nhiều loại lực lượng tham gia.

Ngay từ phút đầu nổ súng, biệt động ta đã đồng loạt đánh vào các mục tiêu quy định: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa, Bộ Tư lệnh Hải quân, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài Phát thanh, tòa Đại sứ Mỹ. Trận đánh tòa Đại sứ Mỹ hơn 6 tiếng đồng hồ với 17 chiến sĩ biệt động của ta đương đầu với lực lượng quân cảnh, lính dù của Mỹ đã gây một tiếng vang lớn làm chấn động nước Mỹ.

Đồng thời với lực lượng biệt động, các tiểu đoàn mũi nhọn trang bị gọn nhẹ, từ các bàn đạp vùng ven, nhanh chóng tiến vào nội đô trên các hướng. Xung quanh Sài Gòn - Gia Định, các căn cứ quân sự, trụ sở quân đội và chính quyền Sài Gòn ở Biên Hòa, Bình Dương, Hậu Nghĩa, Long An... cũng bị tiến công.

+ **Tại mặt trận Trị Thiên**, lực lượng ta tiến công Nhà đèn, Ty Cảnh sát, Tòa tỉnh trưởng, trụ sở cơ quan bình định và trụ sở Bộ chỉ huy Viện trợ Quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (MACV), Tri Bưu, Thành Cổ, La Vang, điểm cao 49. Nhân dân Triệu Phong, Hải Lăng, Bến Đá rầm rộ nổi dậy cùng bộ đội địa phương bao vây địch ở trong các quận ly cầu Nhùng, Bến Đá làm chủ đoạn quốc lộ 1 từ Diên Sanh đến Mỹ Chánh; đánh chiếm quận ly Phú Lộc, cắt đứt quốc lộ 1 đoạn từ Đà Nẵng ra Huế, phá sập Cầu Hai, cầu Nước Ngọt, giải phóng khu vực xung yếu ven biển và phía nam Cầu Hai, khu vực Truồi.

+ **Tại mặt trận Huế**, lúc 22 giờ 33 phút, ngày 31 tháng 01 năm 1968, tiếng súng tấn công bắt đầu vang lên khắp thành phố; sau 4 ngày chiến đấu liên tục quân và dân ta đánh chiếm hầu hết các mục tiêu quan trọng như: Dinh Tỉnh trưởng, đồn cảnh sát, đài Phát thanh, khách sạn Thuận Hóa, Hương Giang (hang ổ của Mỹ), sân bay Phú Bài...

Tích cực hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, đông đảo nhân dân Huế đã nổi dậy, dẫn đường cho bộ đội, đào hầm, dựng chiến lũy, tiếp tế, chăm sóc thương binh... và thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều khu vực. Hàng ngàn thanh niên đã gia nhập các đội du kích, tự vệ, các đội công tác. Sau 25 ngày đêm chiến đấu và làm chủ thành phố Huế (từ ngày 31 tháng 01 đến ngày 24 tháng 02 năm 1968), quân và dân ta đã diệt, bắt sống, bức hàng và làm tan rã hàng chục ngàn tên địch, bắn rơi và phá hỏng nhiều máy bay, tàu chiến, xe quân sự, giải phóng 210.000 dân, 20 xã, 271 thôn, thành lập chính quyền ở 200 thôn.

+ Bị tiến công đồng loạt, bất ngờ, địch lúc đầu choáng váng. Chúng dồn về mặt trận đô thị, bỏ ngỏ vùng nông thôn. Nắm thời cơ, lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ cho Nhân dân nổi dậy giải phóng nhiều vùng rộng lớn.

+ Tiếp theo đợt I, chúng ta còn mở đợt tiến công mùa hè (đợt II) từ tháng 5/1968 đánh vào 30 thành phố, thị xã, quận ly, chi khu; 27 bộ tư lệnh từ quân đoàn đến trung đoàn; 40 sân bay; nhiều kho tàng và các trục đường giao thông thủy bộ của địch.

+ Phát huy khí thế tấn công, từ ngày 17/8/1968, ta mở đợt tấn công lần thứ

3. Đợt này ta không đánh mục tiêu chiến lược trọng điểm như các đợt trước mà chủ yếu tấn công bằng pháo và đánh vào các căn cứ quân sự, chống phản kích. Quân ta đã đánh vào 27 thành phố, thị xã, 100 thị trấn, huyện lỵ, chi khu, 107 sân bay, 30 kho hậu cần lớn, 6 bộ tư lệnh sư đoàn Mỹ - ngụy.

Hai đợt tiến công lần thứ II và III bồi tiếp đòn nặng vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, gây cho chúng những tổn thất lớn về sinh lực và phương tiện chiến tranh.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, quân và dân ta đã đánh vào 4 trong 6 thành phố lớn, 37 trong số 44 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, 4 bộ tư lệnh quân đoàn, 8 trong 11 bộ tư lệnh sư đoàn quân đội Sài Gòn, 2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ cùng nhiều bộ tư lệnh lữ đoàn, trung đoàn, chi khu và hàng trăm căn cứ quân sự địch bị tiến công đồng loạt. Chúng ta tiêu diệt và làm tan rã 15 vạn quân địch, trong đó có 4 vạn quân Mỹ, 600 ấp chiến lược, giải phóng thêm 100 xã với hơn 1,6 triệu dân.

2. Ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một sự kiện có ý nghĩa chiến lược, đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi tới thắng lợi.

- Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 diễn ra khi nỗ lực xâm lược của Mỹ ở Việt Nam lên tới đỉnh cao, khi lực lượng so sánh giữa ta và địch trên chiến trường nghiêng mạnh về phía Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Bằng cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt, táo bạo, dũng mãnh, nhằm vào đô thị trên toàn miền Nam, quân và dân ta đã đánh đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải đơn phương “xuống thang chiến tranh”, khởi đầu cho một quá trình đi xuống về mặt chiến lược. Quá trình đó là không thể đảo ngược cho dù phải 5 năm sau Mỹ mới rút hết quân ra khỏi miền Nam và phải 7 năm sau chế độ Sài Gòn mới sụp đổ, nhưng về mặt chiến lược, Mỹ đã thua cuộc từ mùa Xuân năm 1968.

Sau một tháng, tướng Oétmolen, Tổng chỉ huy quân Mỹ ở miền Nam bị cách chức, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc Na-ma-ra từ chức. Ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xon phải tuyên bố ba điểm: Đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Pari; không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ hai... Đây là sự thừa

nhận đầu tiên nhưng đầy đủ nhất về sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ - chiến lược chiến tranh quan trọng nhất được Mỹ công phu chuẩn bị và đánh giá cao trong chiến lược toàn cầu "Phản ứng linh hoạt" của Mỹ trong thập niên 60 của thế kỷ XX. Đến tháng 5/1968, Mỹ phải bắt đầu khởi động quá trình đàm phán với ta về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 dù chưa đạt được yêu cầu theo khả năng thứ nhất như dự kiến; và phải hy sinh to lớn, nhưng quân và dân ta đã xoay chuyển được cục diện chiến tranh, tiếp tục đưa sự nghiệp kháng chiến tiến lên theo phương hướng chiến lược mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong *Thư chúc Tết* năm 1969; "*Vì độc lập, vì tự do; đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*".

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ta tiêu diệt, tiêu hao một lực lượng quan trọng quân địch, phá huỷ nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh, phá vỡ hệ thống phòng thủ đô thị của chúng trên quy mô toàn miền Nam, tạo một bước phát triển đột biến trong cục diện chiến tranh, thể hiện tập trung ở một số mặt sau đây:

Về mặt thế chiến lược: Thế chiến lược của địch đã bị đảo lộn và càng lún sâu vào phòng ngự bị động. Kế hoạch chiến lược "tìm diệt và bình định" năm 1968 chưa kịp triển khai đã phải vứt bỏ; địch đã phải bị động chuyển một cách đột ngột sang chiến lược "quét và giữ". Chiến lược này, ngay khi mới đưa ra đã bị đánh bại bước đầu, thế chiến lược của ta càng vững mạnh. Ta đã đưa chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng lên một bước mới, tạo ra thế tiến công, bao vây địch trên tất cả các chiến trường, nhất là trên mặt trận thành thị.

Về mặt lực lượng: Sự so sánh lực lượng địch - ta đã biến đổi một bước quan trọng có lợi cho ta. Lực lượng quân sự Mỹ - ngụy kể cả sinh lực và phương tiện chiến tranh đã bị tổn thất nặng nề, tinh thần chiến đấu của địch càng sa sút. Đặc biệt, hiệu lực chiến lược của quân Mỹ và quân ngụy trong thế chiến lược phòng ngự bị động càng giảm sút rõ rệt. Những mâu thuẫn, khó khăn và bế tắc của chúng về số quân, về chất lượng, về cách đánh càng gay gắt và trầm trọng.

Về mặt chính trị: Giới cầm quyền Mỹ đã mất tin tưởng ở chiến lược quân sự của chúng. Mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ, giữa Mỹ và ngụy, trong nội bộ bọn tay sai Mỹ ở miền Nam trở nên rất gay gắt, hàng ngũ của chúng phân hóa sâu sắc và rối loạn hơn bao giờ hết. Phong trào nhân dân Mỹ

phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam càng lên cao. Ngày 31/3/1968, Giôn-xơn đã phải thú nhận thất bại, thực hiện ném bom hạn chế miền Bắc và rút lui việc ra ứng cử Tổng thống, đồng thời chúng phải cách chức tướng Oétmolen.

- Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một biểu tượng sáng ngời về ý chí và sức mạnh quật cường của quân và dân Việt Nam, là tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, tài mưu lược trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta: nghệ thuật nắm bắt thời cơ để chủ động giáng đòn quyết định làm chuyển biến cục diện chiến tranh; nghệ thuật tiến công bằng cách đánh chiến lược mới, giành thế bất ngờ, đưa chiến tranh vào thành thị; là nghệ thuật tổ chức, bố trí và sử dụng lực lượng “lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy ít địch nhiều”, “lấy chất lượng cao thắng số lượng đông”, lấy trí tuệ của con người Việt Nam để chiến thắng vũ khí và trí tuệ của bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ.

50 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa và bài học của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vẫn còn vẹn nguyên giá trị: Đó là khát vọng về độc lập, tự do và hòa bình cho Tổ quốc, là niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, là tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong hoạch định đường lối và chỉ đạo chiến lược, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là tinh thần đoàn kết quốc tế cao cả.

III. CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN - 1968 Ở KHÁNH HÒA

1. Diễn biến, kết quả, ý nghĩa của Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968 ở Khánh Hòa

Hòa chung với khí thế của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 trên toàn miền Nam, ở Khánh Hòa, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Khu ủy, trực tiếp là Tỉnh ủy Khánh Hòa, quân và dân Khánh Hòa đã đồng loạt tiến công và nổi dậy đánh thẳng vào các mục tiêu đầu não của Mỹ- ngụy tại thị xã Nha Trang và các thị trấn trong toàn tỉnh với tinh thần chiến đấu cực kỳ anh dũng và mưu lược, giáng cho địch một đòn choáng váng, tiêu diệt một bộ phận lớn sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, đóng góp quan trọng vào thắng lợi chung của cả miền Nam. Sự kiện Xuân Mậu Thân 1968 ở Khánh Hòa đã đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh Hòa, quân và dân Khánh Hòa đã viết thêm một trang sử vẻ vang và anh dũng.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Khu ủy,

Tỉnh ủy Khánh Hòa đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể của toàn Đảng bộ và quân, dân địa phương với quyết tâm: đánh một số điểm then chốt lợi hại trong thị xã Nha Trang, tập trung vào các cơ quan đầu não Mỹ, ngụy và chư hầu. Lợi dụng thời cơ địch hoang mang dao động, phát triển tiến công các cơ quan và lực lượng vũ trang địch còn lại, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy đấu tranh giành chính quyền.

Đến cuối năm 1967, đầu năm 1968, nghị quyết của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy Khánh Hòa đã được phổ biến đến các cấp, các ngành trong tỉnh dưới hình thức học tập chính huấn cho tất cả 3 khối quân, dân, Đảng.

Cơ quan chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện ủy được chuyên xuống sát đồng bằng, thị xã, hợp nhất 2 huyện Bắc và Nam Ninh Hòa. Trong tháng 01/1968 công tác chuẩn bị được triển khai hết sức khẩn trương, tập trung một lực lượng tương đối lớn cho trọng điểm Nha Trang.

Lực lượng tiến công vào Nha Trang gồm tiểu đoàn 7 trung đoàn 20 (Sao Thủy), 3 đại đội đặc công, 1 đại đội công binh, 2 trung đội địa phương Nha Trang - Vĩnh Xương. Tổng số lực lượng vũ trang tham gia tấn công Nha Trang có gần 500 đồng chí. Về hỏa lực có 4 cối 82 ly, 2 ĐKZ75, 1 đại liên, 5 cối 60 ly. Tiểu đoàn 8 trung đoàn 20 đứng chân ở phía Bắc bến đò Xuân Phong sẵn sàng chờ lệnh. Lực lượng dự bị là tiểu đoàn 9 trung đoàn 20 đang công tác tại Ninh Hòa, sẽ điều động cho Nha Trang trước "giờ G".

Ban Chỉ huy mặt trận chung toàn tỉnh mang ký hiệu K.5 được thành lập do đồng chí Nguyễn Ngọc Hoanh - Tỉnh đội trưởng làm chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Viết Thuận - Trung đoàn trưởng trung đoàn Sao Thủy làm chỉ huy phó, đồng chí Phạm Thành Huyền (Ba Huệ) - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa làm chính ủy. K.5 quyết định thành lập Ban chỉ huy tiền phương do đồng chí Trần Chiến Lược - Trung đoàn phó trung đoàn Sao Thủy làm chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Tụng - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy kiêm Bí thư Thị ủy Nha Trang làm chính ủy tiền phương đi sát cùng các đơn vị vào trong thị xã. Ban chỉ huy mặt trận chung toàn tỉnh (K.5) đóng cơ quan ở đầu suối Kim Liên, gần đỉnh Năm Nọc. Sở chỉ huy tiền phương đóng ở thôn Vĩnh Hội (Ngọc Hiệp).

Tỉnh ủy tăng cường cho Nha Trang khá đông cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Hàng trăm anh chị em cán bộ và cơ sở nội thành được huy động gấp rút chuẩn bị các phương tiện vật chất cần thiết phục vụ cho chiến dịch. Một số khá đông cơ sở lo cất cờ hòa bình có in hình chim bồ câu, in truyền đơn. Họ còn giúp

tiền bạc, xe cộ, thức ăn và trên 300 bộ quần áo biệt kích cho bộ đội ta cải trang. Các công việc ấy được tiến hành gọn gàng, trót lọt và giữ được tuyệt đối bí mật trước "giờ G".

Thường vụ Khu ủy Khu V quyết định thành lập 1 chi bộ gồm 6 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Lễ (Mười Minh) làm bí thư, vào tăng cường cho Nha Trang bằng con đường hợp pháp. Chi bộ có nhiệm vụ tổ chức và lãnh đạo quần chúng ở các khu vực Hà Ra, Xóm Mới, khu Máy Nước, chuẩn bị kế hoạch phối hợp đánh chiếm đài phát thanh, vận động quần chúng sẵn sàng chuẩn bị khi thời cơ đến thì xuống đường đấu tranh giành chính quyền.

Trong chỉ đạo thực hiện, Tỉnh ủy động viên cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân Nha Trang quyết tâm thực hiện mệnh lệnh do đồng chí Kiều Hoàng (Lâm) đại diện Khu ủy Khu V truyền đạt chỉ tiến hành 1 phương án đánh chiếm lĩnh, rồi trụ lại đánh địch phản kích, chứ không lui ra vùng ven Vĩnh Xương như đã dự kiến, phát động làm lễ ra quân, quyết tử để giải phóng quê hương.

Mặc dù gian khổ hy sinh nhưng cán bộ và chiến sĩ bước vào trận chiến với tinh thần lạc quan và quyết tâm rất cao "Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh".

Ban chỉ đạo chung của Tỉnh ủy gồm các đồng chí Nguyễn Hồng Châu - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Tô Văn Ôn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Võ Cừ - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Hòa - Chính ủy trung đoàn Sao Thủy cùng 1 bộ phận tổ chức gọn nhẹ có điện đài để liên hệ với Khu, đóng cơ quan tiền phương tại ven rừng thôn Đại Điền Nam để theo dõi chỉ đạo cuộc tiến công và nổi dậy trong toàn tỉnh, đặc biệt theo dõi chỉ đạo trọng điểm Nha Trang bằng đường dây hợp pháp.

Lúc 20 giờ đêm 29 Tết, Thường trực Tỉnh ủy nhận điện của Quân khu bảo đình lại để qua tối mừng Một Tết mới đánh. Nhưng mọi việc đã chuẩn bị sẵn sàng, cuộc chiến đấu sắp nổ ra, không thể nào hoãn kịp. Do đó, Thường trực Tỉnh ủy quyết định không phổ biến lệnh này xuống các đơn vị, đồng thời gửi điện khẩn về Quân khu xin cho tiến hành như kế hoạch đã định. Chỉ vài giờ sau, Thường trực Tỉnh ủy nhận được điện của Quân khu trả lời: "Nhất trí cho tiến hành". Bức điện do đồng chí Hai Mạnh (tức Chu Huy Mân), Tư lệnh Quân khu ký. Được sự chấp thuận của cấp trên, đúng theo kế hoạch, cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân Khánh Hòa diễn ra đồng loạt, đều khắp các quận lỵ và thị trấn, thị xã.

Tại Nha Trang, trưa ngày 29 Tết, lễ xuất quân tổ chức tại gộp Mậu Thân (Đông Bò). Sau đó đoàn quân lên đường, khoảng 17 giờ cùng ngày qua Eo Gió, 18 giờ đến núi Thái Thông nghỉ chân, chuẩn bị hành quân đêm. Khoảng 1 giờ 30 sáng mừng Một Tết (tức 0 giờ 30, giờ Hà Nội), các đơn vị tiến công vào Nha Trang đến vị trí tập kết cuối cùng tại sông Phường Cúi (Vĩnh Hội). Cối 82 do đồng chí Phương, cán bộ của thị đội dẫn đường, do không nắm được giờ Sài Gòn đi trước giờ Hà Nội một tiếng đồng hồ, nên mới 23 giờ rưỡi đêm giao thừa 29 Tết đã nổ súng vào sân bay Nha Trang, làm cháy kho đạn tại sân bay; địch phải dời số máy bay quanh đó đi ngay trong đêm. Tình hình này làm cho địch có sự đề phòng, ra lệnh thiết quân luật trong toàn thành phố. Những tiếng còi rú lên inh ỏi từ hướng sân bay. Những loạt đạn pháo nổ âm âm liên tiếp và những ngọn đèn dù từ máy bay C47 tung ra, treo lơ lửng sáng rực cả bầu trời phía Tây Nha Trang.

Cánh quân chủ yếu có nhiệm vụ đánh vào Tỉnh đường (cánh A) vừa qua sông xong, có 3 xe ô tô chờ sẵn tại vị trí đã hẹn để chở đến các mục tiêu:

- Xe Lampro, mang biển số HA/5515 chở 20 quân vào Tỉnh đường do anh Trần Văn Châu lái.

- Xe Jeep, chở 20 quân đánh vào Tiểu khu do anh Trần Đình Mười lái.

- Xe Peugeot chở quân vào đánh Sở Tiếp vận 5 do anh Thái Thông lái.

Đây là những chiếc xe của cơ sở và chủ xe tự lái lấy. Chiến sĩ thuộc các đại đội đặc công K90, K91, mặc quần áo cải trang lên xe (quần áo biệt kích). Vì xe chật nên một số chiến sĩ của đại đội 3 (tiểu đoàn 7, trung đoàn 20) chạy bộ.

Mặc dù trong thành phố đã có lệnh báo động, thiết quân luật, nhưng xe cộ và người đi bộ vẫn đi lại nhộn nhịp trong đêm giao thừa đón xuân. Nhờ vậy mà đoàn xe của ta đàng hoàng lăn bánh trên đường phố, tiến thẳng đến mục tiêu đã định không bị cản trở. Thời gian lúc đó là 2 giờ sáng ngày mừng Một Tết. Quân ta nhanh chóng, hình thành thế bao vây địch chặt, đánh thốc vào sở chỉ huy, khu điện đài, làm tê liệt địch ngay từ phút đầu chúng không kịp trở tay. Trên cả 3 mục tiêu: Tỉnh đường, Tiểu khu, Sở Tiếp vận 5, quân ta hợp đồng chiến đấu nhịp nhàng ăn khớp. Sau hơn 10 phút, quân ta hoàn toàn làm chủ cả khu vực, diệt và làm bị thương số lớn quân địch, trong đó có tên thiếu tá Dương Văn Sang, trưởng khối chiến tranh chính trị của Sở Tiếp vận 5, số còn lại chui rúc tìm cách tháo thân hoặc đầu hàng quân giải phóng. Tên trung tá Lê

Khánh, tình trường kiêm trưởng tiểu khu Khánh Hòa thoát chết do anh em ta không biết mặt.

Lúc này sự chống cự của địch rất yếu ớt, thừa thắng ta phát triển đến đường Yersin, Duy Tân (nay là đường Trần Phú).

Cánh B gồm đại đội đặc công 88 và đại đội 2 tiểu đoàn 7 trung đoàn 20, sau khi qua khỏi bến đò Kim Bồng, vì bị lạc đường mãi đến 2 giờ sáng ngày mùng Một Tết (31/01/1968) mới tiếp cận mục tiêu đài phát thanh, đã triển khai chiến đấu dũng cảm diệt trung đội nghĩa quân trên đồi Trại Thủy. Sau đó phát triển sang hướng ngã Sáu - Nhà Thờ, định tiến ra phía bờ biển nhưng gặp các đơn vị địch ra ngăn chặn, lực lượng ta phải chiến đấu quyết liệt, sau đó trở lại trụ ở đồi Trại Thủy. Một bộ phận bám đường xe lửa, dùng B40 bắn sập một góc đài phát thanh, hạ một trục thẳng nhưng chưa chiếm được đài.

Cánh C do đại đội 1 tiểu đoàn 7 trung đoàn 20 tiến quân khi đến cánh đồng Thủy Tú, Vĩnh Xuân (Vĩnh Thái) thì cũng vừa lúc pháo ta đánh vào sân bay, địch phản pháo, thả đèn sáng nên ta tiếp cận mục tiêu chậm. Tuy vậy quân ta vẫn chiếm được bót Ông Đề, Cô Châu, tiến công tiểu đoàn 65 truyền tin, tiểu đoàn vận tải, đại đội công binh cầu nổi.

Cánh quân phối hợp gồm 1 trung đội công binh có nhiệm vụ phá cầu Xóm Bống, chặn địch từ trường Hạ sĩ quan Đồng Đế sang tiếp viện. Lực lượng ta từ Núi Sạn tiến qua Ngọc Thảo, khi gần tiếp giáp với cầu Hà Ra, bị địch phát hiện. Ta nổ súng tiêu diệt một số tên lính bảo vệ, nhưng không phá được cầu. Bọn địch ở đây khá đông, ta buộc phải rút lui về Núi Sạn.

Từng tốp cố vấn Mỹ, ngụy quân, ngụy quyền lui dần về chợ Xóm mới, sân bay. Những tên công an cảnh sát lột bỏ quân phục, mặc thường phục, tay xách nách mang, kéo vợ con hòa vào dòng người di tản. Qua loa phóng thanh, tên tổng trấn Đoàn Văn Quảng vẫn nhai nhai: "Nếu binh sĩ và nhân viên nào không trở lại quân ngũ và nhiệm sở ngay bây giờ sẽ bị trừng trị theo quân luật". Tuy hăm dọa thế, nhưng tá lo đàng tá, lính lo phận lính, chúng vẫn bám và cùng di tản với gia đình. Mãi đến 4, 5 ngày sau, chúng mới lần lượt kéo nhau về đơn vị cũ trình diện.

Nhiều đợt phản kích của địch bằng bộ binh có xe tăng và xe bọc thép yểm trợ, đều bị quân ta bẻ gãy. Ở khu vực Tiểu khu, Tỉnh đường, Sở Tiếp vận 5, tiểu đoàn biệt kích nhảy dù Mỹ mở rất nhiều đợt xung phong, bị thương vong

rất lớn, ngay cấp "chỉ huy bị thương và bị sát hại đến 80%" ⁽¹⁾, nhưng không sao chiếm lại được những vị trí đã mất.

Bọn địch lòng lên như con thú dữ bị trọng thương. Bộ chỉ huy Việt-Mỹ-Hàn đã phải ra lệnh dùng máy bay hủy diệt các mục tiêu bị quân ta chiếm giữ. Thế là những quả đạn rốc-kết, bom phá, bom na-pan từ trên máy bay dội xuống, từ tàu thủy bắn vào làm hư hại nặng Tiểu khu, Sở Tiếp vận 5, làm sập một góc Tòa Hành chính tỉnh.

Bom đạn của địch cũng dội xuống các khu phố đông dân, làm chết và bị thương nhiều người, triệt hạ một phần Xóm Cồn, thiêu hủy hàng trăm nóc nhà ở khu Máy Nước, Cô Châu.

Trong thành phố những đám cháy bốc lên dữ dội. Tiếng bom đạn nổ liên hồi không dứt. Ở khu vực Tiểu khu, Tỉnh đường, Sở Tiếp vận 5, quân ta đã có nhiều đồng chí thương vong, nhưng quyết không rời trận địa. Bảy chiến sĩ ta trụ lại trên lầu 2 của Sở Tiếp vận 5, dùng B40 và AK diệt nhiều địch và hai xe bọc thép V.100 ở ngay trước cổng, chiến đấu hy sinh cho đến người cuối cùng. Đồng chí Hoàng Hiệp (tức Nguyễn Thái Tôn) Trưởng tiểu ban đặc công của tỉnh và đồng chí Lê Văn Hạnh, chỉ huy trưởng đại đội đặc công K90 hy sinh anh dũng tại đây, đồng chí Cao Minh Phi, trưởng ban an ninh thị xã hy sinh anh dũng tại đường Sinh Trung, sau khi đã dùng súng ngắn diệt địch. Đồng bào đã tặng bộ đội ta "Gang thép hơn thép gang"

Ở khu đồi Ông Phật (đồi Trại Thủy) quân ta chiếm đỉnh đồi, dùng các loại hỏa lực đánh lui nhiều đợt xung phong của các cánh quân địch. Khoảng 17 giờ ngày mùng Một Tết, do đạn dược còn rất ít, trận địa quá căng thẳng, nên quân ta chủ động rút về hướng Bắc, qua sông Kim Bồng. Thấy ta im tiếng súng, bọn nguy liền dò dẫm lên chiếm đồi. Cùng lúc quân Nam Triều Tiên dùng máy bay trực thăng đổ chụp trên đỉnh đồi. Thấy quân nguy, tưởng là "Việt Cộng", bọn chúng liền nã súng. Bọn quân nguy đang tiến lên đồi bất ngờ bị nổ súng, tưởng là đang bị quân ta bao vây. Chúng bèn chiếm các ngôi chùa, các ngôi nhà ở lưng đồi để chống trả. Thế là trong cơn hoảng loạn hấp tấp, quân Nam Triều Tiên và quân nguy bắn lẫn nhau làm thiệt mạng nhiều tên.

Sáng mùng Một Tết, tiểu đoàn 8 trung đoàn 20 (trung đoàn Sao Thủy) từ Bắc bến đò Xuân Phong vượt sông vào tiếp sức cho Nha Trang, đến khu vực thôn Xuân Bình thuộc xã Vĩnh Trung, chờ bắt liên lạc, xin ý kiến chỉ đạo của

⁽¹⁾ Trích "Cuộc tiến công và nổi dậy của V.C tại Nha Trang" rút từ cuốn "Những nét tổng quát về TCK-TKN của V.C" ấn hành tại Trung tâm ấn loát và ấn phẩm quân lực VNCH, Sài Gòn".

Ban chỉ huy Mặt trận (K5), thì bị địch phát hiện nên cả tiểu đoàn phải đánh nhau quyết liệt với bọn bảo an từ Cam Ranh ra, tiểu đoàn biệt kích "Trung dũng" từ Diên Khánh xuống, tiểu đoàn biệt kích Mỹ từ Nha Trang lên. Địch dùng máy bay AD6 ném bom, bắn rốc-két. Toàn bộ nhà cửa ở xóm Xuân Bình (Mã Thánh) bị địch hủy diệt. Bộ binh ta bám sát bộ binh địch chiến đấu kiên cường, nên hạn chế được thiệt hại. Đúng 17 giờ ngày hôm ấy ta phải rút vào núi Chín Khúc.

Phối hợp với chủ lực, lực lượng tự vệ mật và biệt động thành tung truyền đơn, cờ hòa bình, gây tiếng nổ, dùng xe Hon-da chạy đánh địch trong thị xã. Đông đảo nhân dân các khu Hà Ra, Xóm Cồn, Phường Sài, Xóm mới... sẵn sàng xuống đường biểu tình, nhưng do tình hình phát triển không thuận lợi nên ta chưa huy động.

Trong chiến đấu, nhiều bà má, trẻ em đổ ra đường tiếp tế nước cho bộ đội, băng bó vết thương cho thương binh. Khi tình hình trở nên khó khăn, dưới hình thức phạt tử đi làm việc nghĩa, quần chúng mang quà đến thăm thương binh của ta ở bệnh viện quân y Nguyễn Huệ, hoặc tổ chức bảo vệ tìm bắt liên lạc đưa chiến sĩ của ta về căn cứ.

Nói sao cho hết tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng ưu ái của nhân dân Nha Trang đối với cán bộ và chiến sĩ giải phóng. Các cơ sở cách mạng bị địch bắt, tra tấn dã man, gia sản bị tịch thu, nhưng không hề khai báo, trong khi đó vẫn bình tĩnh nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ lãnh đạo nội thị ngay tại nhà mình bất chấp những cặp mắt cú vọ của bọn chỉ điểm, mật thám và sự lùng sục gắt gao của địch.

Ở vùng phụ cận Vĩnh Xương và các xã Diên An, Diên Toàn trước ngày N, tất cả cán bộ của huyện được phân công chỉ đạo các mũi, các đội vũ trang công tác đều bám sát quần chúng. Đêm 29 rạng sáng mừng Một Tết, các xã đều mở mít tinh, chuẩn bị lực lượng quần chúng sẵn sàng chờ lệnh kéo vào thị xã Nha Trang. Ở các thôn Đồng Châu, Vĩnh Điềm Thượng, mặc dù bị địch nã pháo vào địa điểm mít tinh làm cho một số cán bộ và đồng bào bị thương, nhưng cán bộ và nhân dân vẫn không nao núng. Đồng bào các thôn Phú Nông, Xuân Lạc, Phú Bình, Phú Vinh, Thái Thông đã tập trung sẵn sàng chờ lệnh. Liên tiếp trong các ngày 1, 2 và 3 Tết, ở các xã đều có thanh viện. Diên An nổ súng uy hiếp bót cầu Sông Cạn và rải truyền đơn. Các xã Vĩnh Ngọc, Vĩnh Hiệp mở mít tinh phát động quần chúng, Phú Vinh bắt 2 ủy viên hội đồng xã và 1 thám báo hạ uy thế trước quần chúng.

Phong trào ở huyện Diên Khánh, tác động trực tiếp đến Nha Trang. Ta đã đánh địch ở Diên Phước, Đại Điền Nam, pháo kích vào Thành Diên Khánh, vũ trang tuyên truyền, tiến công địch ở nhiều xã. Phối hợp với các mũi tiến công vũ trang, trong đêm giao thừa rạng sáng mừng Một Tết, trên 150 quân chúng thôn Đại Điền Trung do đồng chí Lương Duy Hiến, Huyện ủy viên kiêm đội trưởng công tác làm trưởng đoàn, đồng chí Bùi Thị Tâm, tổ trưởng binh vận làm xung kích và một số cán bộ tinh, huyện tham gia làm nòng cốt, lãnh đạo kéo đến tiếp sức cho Nha Trang. Họ đi thành đội ngũ, trên ngực mỗi người đeo tấm băng với dòng chữ đỏ "Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh", tay cầm cờ hòa bình, cờ Mặt trận giải phóng miền Nam. Qua bao chặng đường có địch, đoàn làm công tác binh vận lướt qua. Nhưng lúc đến khu vực Mã Vòng, bọn địch quyết chặn lại xả súng bắn bừa vào đoàn biểu tình, làm chết 8 người, bị thương 20 người. Đồng chí Nguyễn Hồng Hải (tức Hòa), Phó Ban an ninh tỉnh hy sinh. Tuy đoàn biểu tình chưa tiến được vào nội thành, nhưng đã biểu thị tinh thần kiên cường, bất khuất, tinh thần cách mạng tiến công trong Tết Mậu Thân. Trước khi giải tán, đoàn người hô to các khẩu hiệu "Việt Nam độc lập muôn năm!" "Hò Chủ tịch muôn năm!", "Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh!". Những khẩu hiệu yêu nước vang lên lúc ấy có ý nghĩa giáo dục và động viên rất lớn.

Đến ngày mừng 5 Tết, tiếng súng diệt địch của các chiến sĩ ta vẫn còn nổ trong thị xã Nha Trang. Ở khu vực Tiểu khu, Tỉnh đường, cán bộ và chiến sĩ ta đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, kiên quyết bám trận địa. Ta đã diệt hàng trăm tên địch gồm các loại biệt kích, thám báo, bảo an, cảnh sát, dân vệ, Mỹ và Nam Triều Tiên. Số địch bị thương nhiều. Bệnh viện quân y Nguyễn Huệ chật ních thương binh, phải che tăng nằm ở ngoài. Bên ta 180 cán bộ chiến sĩ bị bắt và hy sinh (chủ yếu là bị bắt).

Cùng một lúc với trọng điểm, tại Cam Ranh đại đội đặc công 91 gồm 20 chiến sĩ tập kích sân bay Đồng Bà Thìn, đánh sập 3 lô cốt, phá hủy 12 máy bay lên thẳng. Một số đồng chí đặc công nước của đơn vị C93 đánh chìm một tàu trọng tải 8.000 tấn tại cửa Bình Ba vào đêm mừng 2 Tết.

Đơn vị pháo 561 tấn công chi khu Suối Dầu, pháo kích vào Bãi Chối bán đảo Cam Ranh đúng "giờ G". Một đơn vị hỗn hợp 40 người gồm 25 chiến sĩ của lực lượng vũ trang và 15 cán bộ chính trị bám trụ xã Cam Tân một ngày, chiến đấu ngoan cường, đẩy lùi nhiều đợt tấn công của quân Nam Triều Tiên, nguy, có máy bay hỗ trợ, diệt 32 tên địch. Bên ta 8 đồng chí hy sinh, 4 đồng chí bị địch bắt.

Lực lượng các huyện miền núi vừa lo sản xuất, bố phòng ở căn cứ, vừa góp sức người, sức của, làm nhiệm vụ hậu cần cho đồng bằng diệt địch. Xã Ba Cùm là nơi đứng chân cho các lực lượng tiến đánh Cam Ranh. Trên 1.500 nhân dân các xã Sơn Trung, Ba Cùm, Sơn Hiệp, Tô Hạp có nòng cốt là dân quân, du kích, mang cuộc xẻng phá đoạn đường xe lửa Suối Tân, Suối Cát, cắt đứt đường chi viện Cam Ranh - Nha Trang của địch.

Tại Vạn Ninh, lực lượng địa phương huyện và đội công tác tiến công vào thị trấn Giã gồm 70 người do đồng chí ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy phụ trách chung, đồng chí Huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy chiến đấu. Đoàn khởi hành từ Hòn Dứa hồi 3 giờ đêm giao thừa đến Giã thì vừa sáng ngày mừng Một Tết. Lực lượng vũ trang huyện lo triển khai làm 2 cánh tiến công địch. Số cán bộ làm công tác chính trị và binh vận thì huy động quần chúng xuống đường biểu tình. Đông đảo tín đồ Phật giáo cũng được huy động tham gia. Tình hình thật sôi động. Đoàn người biểu tình đi thành đội ngũ chỉnh tề, tay cầm cờ hòa bình, cờ Phật, cờ Mặt trận giải phóng tiến về hướng quận lỵ, chi khu. Lực lượng vũ trang huyện chiếm một số cơ quan nguy quyền như phòng thông tin, trung tâm chiêu hồi quận. Đến 12 giờ trưa địch bắt đầu phản kích, tiểu đoàn Nam Triều Tiên đóng tại Núi Một nã cối 81 vào thị trấn. Máy bay L.19 thả bom cay xuống đoàn người biểu tình. Đồng thời 2 tiểu đoàn Nam Triều Tiên có xe bọc thép M113 yểm trợ từ căn cứ Hà Thanh kéo ra. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch đã diễn ra ác liệt. B40 của ta đã bắn cháy 1 xe M113 và hỏng 1 chiếc khác. Ta diệt gần 100 tên Nam Triều Tiên. Đến tối ta rút quân, 11 chiến sĩ hy sinh trong chiến đấu, 1 bị địch bắt và 2 chiến sĩ bị thương, cơ sở nội thị không bị bể vỡ.

Ở Ninh Hòa theo kế hoạch lực lượng vũ trang huyện tấn công vào thị trấn chia làm 2 cánh: cánh Bắc đánh vào chi công an và trung tâm huấn luyện dân vệ, cánh Nam đánh vào chi khu, đồng thời cũng là trụ sở nguy quyền quận. Ban chỉ huy gồm các đồng chí thường vụ huyện ủy do đồng chí bí thư phụ trách chung. Trong đêm giao thừa 29 Tết, một cánh quân từ phía Nam tiến vào thị trấn gặp cánh quân từ phía Đông lên. Tuy không liên lạc được với các đồng chí chỉ đạo bên trong, nhưng các lực lượng vũ trang của ta đã tiến công chi công an nguy và trung tâm huấn luyện dân vệ huyện, trụ lại Xóm Rượu một ngày, đẩy lui nhiều đợt phản kích của địch, sau đó rút ra, tiếp tục đánh địch ở một số thôn sát quận lỵ. Phối hợp với các cuộc chiến đấu vũ trang, mờ sáng ngày mừng Một Tết, trên 600 quần chúng 2 xã Ninh An, Ninh Thọ trưng cờ hòa bình, cờ Phật giáo, hô khẩu hiệu, kéo vào thị trấn. Dọc đường đoàn biểu

tình giữ vững hàng ngũ, không nao núng trước sức uy hiếp của địch cố chia cắt và bắt cán bộ đi trong đoàn. Đoàn tranh thủ được lính Nam Triều Tiên đang chốt giữ trên quốc lộ I. Khi đến cổng thôn Ninh Ích, xã Ninh An thì đoàn bị lính bảo an ngăn chặn nên không đến được quận lỵ Ninh Hòa. Tuy vậy cuộc biểu tình đã đi và về an toàn, biểu thị khí thế cách mạng cao của quân chúng, lòng dũng cảm của cán bộ và nhân dân trong những ngày sôi động Tết Mậu Thân. Trong khi đó, ở các xã trong toàn huyện, đội vũ trang công tác và cơ sở quần chúng cách mạng cũng đã triển khai các mũi tiến công chính trị, sẵn sàng chờ lệnh nổi dậy giành chính quyền ở nông thôn và hỗ trợ cho nổi dậy của nhân dân thị trấn.

Đặc biệt cô giáo Nguyễn Thị Ngọc Oanh 19 tuổi, quê ở thôn Mỹ Hiệp, thị trấn Ninh Hòa (nay là phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa), đã cho lựu đạn nổ mặt giáp mặt diệt tên chi trưởng cảnh sát quận và 2 lính khi chúng đang vây nhà, xăm hăm. Cô đã hy sinh anh dũng trong đợt tổng tiến công Tết Mậu Thân.

Sau cuộc tiến công đồng loạt, các lực lượng ta vừa củng cố tổ chức, vừa mở những đợt tiến công mới như pháo kích vào sân bay Nha Trang, cứ điểm Hà Thanh (Ninh Hòa), cứ điểm Tân Dân (Vạn Ninh), tập kích bọn Nam Triều Tiên bảo vệ giao thông, đánh sập cầu Ông Bộ. Về thực lực chính trị bên trong, nhiều cơ sở bị bắt, bị tù, bị đứt liên lạc, sau được móc nối tiếp tục hoạt động. Một vài đồng chí lãnh đạo còn ở lại nội thành. Các đội công tác ở các hướng Vĩnh Nguyên, Vĩnh Trường, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thái, Hà Thanh, chợ Xóm Mới tiếp tục hoạt động.

Tính chung trong đợt tiến công địch từ 29 tháng 1 đến cuối tháng 2 năm 1968, ta đã loại ngoài vòng chiến 1.149 tên địch, trong đó có 10 Mỹ, 113 Nam Triều Tiên, 19 là sĩ quan cấp úy, tá, bắt trừng trị 8 tên ác ôn, phá hủy và bắn rơi 22 máy bay trực thăng (có 2 khu trục AD6), bị thương 6 chiếc. Đánh chìm 2 tàu thủy trọng tải 8.000 tấn, phá hủy 7 xe quân sự, bị thương 3 chiếc, đánh sập 2 cầu, 4 cống, 2 lô cốt, cháy 1 kho đạn, 1 nhà máy đèn, đánh sập nhiều nhà lính và cơ quan nguy quyền ở khu vực Tiểu khu, Tỉnh đường, Sở Tiếp vận 5, phá đường sắt, đập chướng ngại vật, làm gián đoạn giao thông trên quốc lộ số 1, số 21 và đường sắt từ 1 đến 3 ngày.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân tại Khánh Hòa nổ ra trong giờ phút đầu tiên của toàn miền và thực hiện mạnh mẽ ở trọng điểm Nha Trang, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, làm rung chuyển

toàn bộ guồng máy thống trị của địch trong tỉnh, kéo dài hàng tháng.

Về phía ta, sự thiệt hại không nhỏ. Các đơn vị tiến công trong nội thành Nha Trang hầu hết hy sinh hoặc bị bắt. Ở các địa phương khác sự trả giá cũng khá đắt. Nhưng nhìn chung, thắng lợi của Khánh Hòa với tình lý Nha Trang trong Tết Mậu Thân đã góp phần cùng cả nước giành thắng lợi to lớn. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 ở Khánh Hòa đã được Khu ủy Quân khu; Phân khu Nam, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy Mặt trận Mậu Thân đánh giá:

- Khánh Hòa đã chấp hành nghiêm chỉnh cùng toàn miền Nam phối hợp tiến công bất ngờ vào đầu não của địch trong thị xã Nha Trang và các thị trấn, đánh phản kích dài ngày, đã góp phần vào thắng lợi của toàn miền Nam trong giai đoạn lịch sử. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 ở Khánh Hòa có ý nghĩa lịch sử quan trọng, để lại dấu ấn sâu sắc trong Nhân dân.

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 ở Khánh Hòa đã phối hợp cùng cả nước làm đảo lộn thế tấn công chiến lược của Mỹ trên toàn miền Nam, phá vỡ trực tiếp kế hoạch mùa khô năm sau của Mỹ, phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", làm lung lay mưu đồ xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi lại đàm phán với ta ở Hội nghị Pari.

- Ta giữ được yếu tố bí mật bất ngờ đến giờ nổ súng (nơi địch cho là an toàn nhất), làm cho địch hoàn toàn bị động trong đối phó. Tuy nhiên do lực lượng quân sự giữa ta và địch quá chênh lệch, ta không đủ sức tiêu diệt gọn mục tiêu. Các lực lượng, các mũi tiến công phối hợp không nhịp nhàng để lỡ thời cơ.

2. Những bài học kinh nghiệm của Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968 ở Khánh Hòa

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân ở Khánh Hòa đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho giai đoạn đấu tranh tiếp theo, để giành thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đại thắng, cũng như giai đoạn cách mạng hiện nay:

Một là: Bài học về quán triệt nghị quyết của Trung ương và sự chỉ đạo của Quân khu ủy vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Trên cơ

sở đó bám sát tình hình thực tiễn, sát phong trào, tránh giáo điều, rập khuôn, nóng vội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần cách mạng, ý chí tự lực tự cường và sức sáng tạo của quần chúng để thực hiện thắng lợi đường lối chủ trương của Đảng, đưa phong trào cách mạng tiến lên vững chắc, giành thắng lợi to lớn.

Hai là: Bài học về ý chí, quyết tâm cách mạng “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”.

Ba là: Bài học về tính chủ động, sáng tạo, đoàn kết của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta.

Bốn là: Bài học về phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng hào hùng của quê hương, đất nước biểu hiện qua tinh thần, ý chí và thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những bài học kinh nghiệm từ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968 ở Khánh Hòa vẫn còn nguyên giá trị và cần được tiếp tục nghiên cứu vận dụng, kế thừa phát triển cho phù hợp trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Đó là dựa vào dân, xây dựng thế trận lòng dân, bám đất, bám dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân để chuẩn bị chiến đấu toàn diện, khẩn trương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

*

* *

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân ở Khánh Hòa đã để lại dấu ấn lịch sử sâu sắc, thể hiện truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, dũng cảm, tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ của quân và dân ta. Thắng lợi ở Khánh Hòa đặt trong thắng lợi chung của toàn miền Nam, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước. Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 15 tháng 2 năm 1968 đánh giá: *“Thắng lợi của tỉnh ta trong đợt vừa qua là rất quan trọng về nhiều mặt đã đóng góp vào thắng lợi chung của toàn miền trong thời kỳ lịch sử. Tin tức thắng lợi của ta đã được đặt vào vị trí quan trọng trên toàn miền Nam”*. Thắng lợi của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Khánh Hòa đã được Trung ương tặng thưởng 01 Huân chương Quân công, 01 Huân chương Thành đồng và 05 Huân chương giải phóng.

Năm nay, cả nước ta nói chung và nhân dân Khánh Hòa nói riêng kỷ niệm 50 năm sự kiện Xuân Mậu Thân 1968, đây là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng quật cường của Đảng bộ và nhân dân Khánh Hòa. Thắng lợi Xuân Mậu Thân 1968 luôn là niềm tự hào về bản lĩnh, ý chí và trí tuệ con người Khánh Hòa, là động lực tinh thần để Khánh Hòa hôm nay vững bước trên con đường đổi mới, tự tin hội nhập với nền kinh tế thế giới, cùng cả nước thực hiện thành công mục tiêu **"Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"**.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA